

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HS-PT
Ngày: 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Phong

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga
Ông Lê Quang Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/HSPT ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Phan Văn Đ, Trần Văn L, Hoàng T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Phan Văn Đ, sinh năm 1981; Nơi sinh: Thừa Thiên - Huế; tên gọi khác: (T1, B), nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 00/12; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; con ông Phan Văn M, sinh năm 1945 và bà Phạm Thị M1 (đã chết); Bị cáo có 08 anh chị em, lớn nhất đã chết và nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/12/1998, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị xử lý hành chính; Tháng 8/2000 bị UBND xã T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/HSST ngày 23/11/1999 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú áp dụng khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 tuyên

phạt Phan Văn B1 (Phan Văn Đ) 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, đã được xóa án tích;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/HSST ngày 12/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên phạt Phan Văn Đ 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo; Tại bản án hình sự phúc thẩm số 66/HSPT ngày 25/7/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, đã chấp hành xong các bản án và được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2010/HSST ngày 04/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tuyên phạt Phan Văn Đ 01 năm 01 tháng 19 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tuyên phạt Phan Văn Đ 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Trần Văn L, sinh năm 1985; Nơi sinh: Bình Phước; tên gọi khác: Tèo; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 02/12; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; con ông Trần Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; Bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Hoàng T, sinh năm 1954; Nơi sinh: Quảng Trị; tên gọi khác: không có; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; con ông Hoàng T3, sinh năm 1933 và bà Lê Thị D (đã chết); Bị cáo có 06 em ruột, lớn nhất sinh năm 1958 và nhỏ nhất, sinh năm 1975; có vợ Đào Thị H1, sinh năm 1958 và 04 con ruột lớn nhất, sinh năm 1981 và nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 03/12/2021 bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính số 54/QĐ-XPHC đối với Hoàng T số tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/9/2022, Phan Văn Đ, Hoàng T, Trần Văn L, Bùi Ngọc X, Tô Sĩ H2, Bùi Đức T4, Trần Hữu T5 và Nguyễn Quang H3 đến quán Karaoke “T” thuộc ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước do ông Nguyễn Tấn D1 làm chủ để hát Karaoke. Tại đây, cả nhóm được dẫn vào phòng số 03 của quán, một lúc sau bị cáo L rủ các bị cáo Đ, T, X đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh xập xám tại phòng Karaoke thì cả ba đồng ý. Cả nhóm quy định mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, mỗi người làm cái một lượt xoay vòng, người làm cái sẽ chia bài và thắng thua với những người còn lại. Khi chơi, T sử dụng 1.000.000 đồng, Đ sử dụng 10.350.000 đồng, L sử dụng 2.265.000 đồng, X sử dụng 1.350.000 đồng để đánh bạc, còn H2, T4, T5, H3 không tham gia. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi L, Đ, T và X đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước phát hiện, lập biên bản kiểm tra hành chính, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.900.000 đồng, đồng thời mời những người trên về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra Phan Văn Đ, Hoàng T, Trần Văn L, Bùi Ngọc X đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tổng số tiền Phan Văn Đ, Hoàng T, Trần Văn L, Bùi Ngọc X sử dụng đánh bạc là 14.965.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Đ, Trần Văn L, Hoàng T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 09 (chín) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 06 (sáu) tháng tù, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Hoàng T 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc X 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, vật chứng vụ án và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2023 bị cáo Hoàng T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28/8/2023 bị cáo Phan Văn Đ, bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phan Văn Đ, Trần Văn L, Hoàng T giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Đ, Trần Văn L, Hoàng T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Đ, Trần Văn L, Hoàng T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Văn Đ, Trần Văn L, Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 10 giờ đến 11 giờ 45 phút các bị cáo Phan Văn Đ, Trần Văn L, Bùi Ngọc X và Hoàng T đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh xập xám tại phòng số 3 quán Karaoke “Thy Anh” tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang là 14.965.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 09 (chín) tháng tù, bị cáo Trần Văn L 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Hoàng T 06 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phan Văn Đ, Trần Văn L, Hoàng T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Phan Văn Đ là người đã từng bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản, nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án 09 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ gia đình khó khăn, tuy nhiên những tình tiết này tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[3.2] Đối với các bị cáo Trần Văn L, Hoàng T Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn Long cung c thêm tình tiết gia đình khó khăn, nuôi mẹ già bị bệnh. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đối với bị cáo Hoàng T, tại phiên tòa phúc thẩm có cung cấp thêm tình tiết gia đình khó khăn, lớn tuổi không còn khả năng lao động và nuôi 02 cháu nhỏ bị khuyết tật. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần cách ly các bị cáo này khỏi đời sống xã hội nên việc cho bị cáo hưởng án treo không vi phạm Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh tội phạm. Do đó kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của các bị cáo Trần Văn L, Hoàng T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu. Đối với bị cáo Phan Văn Đ phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; các điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn Đ.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn L, Hoàng T.

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn L, Hoàng T.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ, Trần Văn L, Hoàng T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/12/2023).

- Xử phạt bị cáo Hoàng T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/12/2023).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Giao các bị cáo Trần Văn L, Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Văn L, Hoàng T không phải chịu.

Bị cáo Phan Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Đồng Phú;
- CQCSĐT CA huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- CQTHAHS CA huyện Đồng Phú;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Phong